

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 107/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình và Ông Ngô Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/7/1969 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh L (đã chết); con bà Trương Thị C (đã chết); có vợ Lê Thị H, sinh năm 1972; con: Có 2 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến 30/5/2019 cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. **Phan Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24/8/1985 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 2, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1990; con: Có 2 người, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến 30/5/2019 cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. **Trương Anh T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/11/1991 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm D, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1993; con: Có 2 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/1/2019, bị Công an huyện Quỳnh Lưu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến 20/6/2019 cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. **Lê Văn P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10/2/1965 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối 11, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Trọng (đã chết); con bà Nguyễn Thị Bính, sinh năm 1937; có vợ Hồ Thị Thảo, sinh năm 1966; con: Có 3 người, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến 30/5/2019 cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

5. **Lê Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/2/1970 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân M, sinh năm 1942 (đã chết); con bà Phạm Thị L, sinh năm 1947; có vợ Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1971; con: Có 3 người, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/5/2019 đến 30/5/2019 cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

6. **Nguyễn Văn Ng** (tên gọi khác: không), sinh ngày 07/10/1990 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm D, xã Quỳnh B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Cán bộ; chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Đảng viên đảng cộng sản việt nam; Ngày 03/6/2019 Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Quỳnh Lưu đình chỉ sinh hoạt đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1994; con: Có 2 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2019 đến 31/5/2019 cho gia đình bảo lãnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hồ Đức H – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm A, xã Qá, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/5/2019, Phạm Nhật T, sinh năm 1985, trú tại Xóm 1, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cùng, Phan Văn H, Nguyễn Văn Ng và Trương Anh T ngồi uống cà phê; Sau đó cùng rủ nhau đến nhà Hồ Văn T, sinh năm 1969, trú tại xóm 2, xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để đánh bạc thì tất cả đồng ý. Khi đến nhà T thì T lấy một chiếc cH trải ra phòng khách và một bộ bài T lơ khơ có sẵn trong nhà, rồi cùng Phan Văn H, Nguyễn Văn Ng, Trương Anh T đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh bài “Tiến lên miền nam” đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Lê Văn P đến chơi nhà T và ngồi xem. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Phan Văn H, Phạm Nhật T, Trương Anh T, Nguyễn Văn Ng và Lê Văn P cùng nhau chuyển sang đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Ba cây” ăn tiền đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 30.000đ hoặc tùy vào việc nhà cái nhận bao nhiêu. Sau khi chuyển sang hình thức đánh bài “Ba cây” được khoảng ba ván thì Nguyễn Văn Ng không đánh nữa mà ra về trước. Sau đó, lần lượt có Hồ Văn T là chủ nhà, Lê Văn H cùng vào tham gia đánh bạc với các đối tượng còn lại.

Các đối tượng đánh bạc với nhau đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 13.970.000đ; Cụ thể: Thu giữ tại cH bạc 2.470.000đ; thu giữ trong chiếc ví da của Phan Văn H được đặt trên chiếc bạc 2.000.000đ; thu giữ trong chiếc ví da của Hồ Văn T được đặt dưới cH bạc 6.600.000đ; thu giữ trong chiếc ví tại Ti quần sau của Phạm Nhật T 700.000đ; thu giữ trong chiếc ví da cất giấu tại Ti quần sau bên phải của Trương Anh T 1.100.000đ; thu giữ trong chiếc ví Ti quần sau của Lê Văn P 1.000.000đ; Nguyễn Văn Ng tự nguyện nộp 100.000đ dùng vào việc đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn Ng là người tham gia đánh bạc từ đầu nhưng sau đó ra về trước. Ngày 28/5/2019 thì Ng đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú và tự nguyện nộp số tiền dùng để đánh bạc là 100.000đ. Quá trình điều tra chứng minh được số tiền mà các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm Ng nghỉ và phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.800.000đ.

* Vật chứng: Tổng số tiền chứng minh vào việc đánh bạc là 13.970.000đ và số tiền 1.000.000đ của Lê Văn H không sử dụng vào việc đánh bạc 1.000.000đ; hiện nay đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Quỳnh Lưu tại kho bạc huyện Quỳnh Lưu; 01 bộ bài T lơ khơ 36 lá bài màu đỏ và 01 chiếc cH nhựa màu xanh là công cụ, phương tiện liên quan đến việc đánh bạc được chuyển đến Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu chờ xử lý.

Đối với những chiếc ví da thu giữ của Phan Văn H, Hồ Văn T, Phạm Nhật T, Trương Anh T, Lê Văn P, Lê Văn P không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 24/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa các bị cáo T, H, T, P, H, Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 19/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị Hồ Văn T, Phan Văn H, Lê Văn H, Lê Văn P, Nguyễn Văn Ng, Phạm Nhật T, Trương Anh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong thời gian chờ xét xử, bị can Phạm Nhật T đã chết do đột tử vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 23/8/2019; theo Trích lục khai tử số 31/TLKT ngày 09 tháng 9 năm 2019 của UBND xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2019 ngày 11/9/2019 đối với Phạm Nhật T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với Phạm Nhật T và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo còn lại và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Hồ Văn T.

Xử phạt Hồ Văn T từ 07 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 (Lê Văn P, Nguyễn Văn Ng có thêm khoản 2 Điều 51), Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Trương Anh T, Phan Văn H, Lê Văn P, Lê Văn H, Nguyễn Văn Ng.

Xử phạt các bị cáo:

- Trương Anh T từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ trong gian cải tạo không giam giữ.

- Phan Văn H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ trong gian cải tạo không giam giữ.

- Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ trong gian cải tạo không giam giữ.

- Lê Văn P từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ trong gian cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Văn Ng từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 500.000đ đến 700.000đ trong gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ ngân sách nhà nước số tiền 13.970.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài bài Tlơkơ 36 lá và 01 chiếc cH nhựa màu xanh, trả lại cho Lê Văn H số tiền 1.000.000đ.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh

Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa và lời khai có trong hồ sơ vụ án các đối tượng Phạm Nhật T, Phan Văn H, Nguyễn Văn Ng và Trương Anh T thừa nhận lúc đầu cùng nhau đánh bạc ăn tiền với hình thức đánh “Tiến lên miền nam”, Sau đó Lê Văn P đến ngồi chơi uống nước nên các đối tượng cùng rủ nhau chuyển sang đánh bài “Ba cây”. Sau khi chuyển sang đánh bạc ăn tiền hình thức đánh “Ba cây” được khoảng 3 ván thì Nguyễn Văn Ng nghỉ chơi, sau đó chủ nhà là Hồ Văn T, Lê Văn H cùng tham gia đánh bạc đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo đều thống nhất, phù hợp biên bản phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Lưu lập hồi 10 giờ ngày 24/5/2019. Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng đánh bạc là 13.970.000 đồng. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo T, H, T, P, H, Ng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo buộc của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết rõ việc pháp luật cấm đánh bạc dưới mọi hình thức nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vụ án có nhiều người tham gia đánh bạc thuộc loại đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có nhân thân khác nhau và dùng số tiền khác nhau để đánh bạc do đó cần phân hóa vị trí từng bị cáo để lên một mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, H, T, P, H, Ng đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T, H, T, P, H, Ng có các tình tiết giảm nhẹ đó là T khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Đối với Lê Văn P, Hồ Văn T có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với Nguyễn Văn Ng đã tự nguyện ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Hồ Văn T là chủ nhà, ban đầu khi cáo đối tượng T, H, Ng đến nhà xin được đánh bạc trong nhà thì T không ngăn cản hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng. Sau khi cho các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bị cáo đi công việc cá nhân về nhà và cùng tham gia đánh bạc. Số tiền chứng minh bị cáo T đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 6.900.000đ nhiều nhất trong các bị cáo còn lại. Do đó, cần xét xử nghiêm và áp dụng mức án nặng hơn các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho

hưởng án treo cải tạo tại địa phương đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật; Cần thiết phải áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 BLHS.

Đối với bị cáo Trương Anh T ngày 29/01/2019, bị Công an huyện Quỳnh Lưu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, nhưng không xem đó là bài học để rèn luyện bản thân mà còn tham gia đánh bạc. Bị cáo dùng số tiền 1.400.000 để đánh bạc ít hơn bị cáo T. Do đó, cần xét xử nghiêm và áp dụng mức án nặng hơn các bị cáo khác. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần sách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T mỗi tháng từ 400.000đ đến 500.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Đối với bị cáo Phan Văn H sử dụng số tiền 2.700.000đ, bị cáo Lê Văn P sử dụng 1.410.000đ, bị cáo Lê Văn H sử dụng 270.000đ đánh bạc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa cần sách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H, P, H mỗi tháng từ 400.000đ đến 500.000đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Đối với Nguyễn Văn Ng đã sử dụng số tiền 100.000đ, đánh được một lúc thì nghỉ chơi nhưng quá trình điều tra tại thời điểm bị cáo nghỉ các đối tượng dùng 6.800.000đ để đánh bạc nên Ng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình, có thu nhập ổn định; có nhân thân tốt nhất thời phạm tội nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Số tiền 13.970.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu để sung quỹ nộp vào ngân sách nhà nước; số tiền 1.000.000đ thu giữ của Lê Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho H.

Đối với 01 bộ bài T lơ khơ 36 lá và chiếc cH là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 BLHS đối với Hồ Văn T.

Xử phạt Hồ Văn T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đối với Hồ Văn T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao Hồ Văn T cho UBND xã Quỳnh Bá, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 (Lê Văn P có thêm khoản 2 Điều 51), Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Trương Anh T, Phan Văn H, Lê Văn P, Lê Văn H.

Xử phạt Trương Anh T 21 (hai một) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ 28 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 84 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Phan Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Lê Văn P 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn C, huyện Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Lê Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Q, huyện Q nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án, nhưng được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự; Khấu trừ thu nhập đối với Trương Anh T, Phan Văn H, Lê Văn P và Lê Văn H mỗi bị cáo số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao Trương Anh T, Phan Văn H, Lê Văn H cho UBND xã Q; Giao Lê Văn P cho UBND thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Ng.

Phạt tiền Nguyễn Văn Ng số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu sung quỹ ngân sách nhà nước số tiền 13.970.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài bài Tlokhơ 36 lá và 01 chiếc cH nhựa; Trả lại cho Lê Văn H số tiền 1.000.000đ (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Lưu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu lập vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/8/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc nhà nước

huyện Quỳnh Lưu ngày 25/7/2019 số tài khoản 359109014412 của Công an huyện Quỳnh Lưu số tiền 14.970.000đ (Mười bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Anh T, Phan Văn H, Lê Văn P, Lê Văn H, Hồ Văn T, Nguyễn Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Q;
- UBND TT C;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

